

CHIẾN ĐẤU VÌ NGHĨA VỤ CAO CẢ VÀ KHÁT VỌNG TRỞ VỀ CỦA NGƯỜI LÍNH TRONG TIỂU THUYẾT VỀ ĐỀ TÀI CHIẾN TRANH BIÊN GIỚI TÂY NAM

Phạm Khánh Duy

Khoa Khoa học Xã hội và Nhân văn, Đại học Cần Thơ

Email: duygiangviennguvan@gmail.com

Ngày nhận bài: 4/10/2021; ngày hoàn thành phản biện: 6/10/2021; ngày duyệt đăng: 02/11/2021

TÓM TẮT

Trong văn học Việt Nam sau năm 1975, mảng sáng tác về đề tài chiến tranh biên giới Tây Nam nói chung, tiểu thuyết nói riêng có vị trí quan trọng và đóng góp to lớn cho văn học giai đoạn này. Bài viết này tập trung làm sáng tỏ sứ mệnh cao cả, nỗi nhớ quê hương và khát vọng được trở về đất nước của người lính tình nguyện trong tiểu thuyết thuộc mảng sáng tác đặc sắc trên. Những suy tư, trăn trở, dằn vặt trong nội tâm cũng như ý thức thân phận của người lính đã được các tác giả thể hiện tự nhiên, chân thật và đầy cảm xúc.

Từ khóa: Chiến tranh biên giới Tây Nam, người lính tình nguyện, phân tâm học, tiểu thuyết.

1. MỞ ĐẦU

Ở giai đoạn văn học đổi mới, trên văn đàn xuất hiện một số gương mặt tập trung viết về chiến tranh biên giới Tây Nam - đề tài ngoại biên trong văn học Việt Nam hiện đại. Sau mười năm chiến đấu chống Pol Pot ở biên giới Tây Nam và Campuchia (từ năm 1978 đến năm 1988), văn học Việt Nam xuất hiện một đội ngũ sáng tác về đề tài này. Phần đông những cây bút đó đã từng dấn thân vào cuộc chiến và trở về từ chiến trường khói lửa Campuchia, có thể kể đến một số tên tuổi tiêu biểu như: Phạm Sỹ Sáu, Trung Sỹ, Nguyễn Ngọc Tiến, Sương Nguyệt Minh, Nguyễn Thành Nhân, Nguyễn Vũ Điền, Đoàn Tuấn, Nguyễn Tam Mỹ, Khuất Quang Thụy,... Thế nhưng, vì một vài lý do nào đó mà mảng sáng tác này chưa được nhắc đến nhiều nếu không muốn nói là nó đang có nguy cơ bị lãng quên. Đã đến lúc chúng ta cần nhìn nhận, sưu tầm và nghiên cứu giá trị của những sáng tác trong mảng văn học đề tài chiến tranh biên giới Tây Nam, cũng như nhìn lại một thời khốc liệt, đau thương nhưng vô cùng vẻ vang đã qua. Từ đó khẳng định mối tình sắt son, khăng khít giữa hai đất nước "cùng uống nước dòng Mekong": Việt Nam - Campuchia. Trong số những thể loại mà

Chiến đấu vì nghĩa vụ cao cả và khát vọng trở về của người lính trong tiểu thuyết về đề tài chiến tranh...

các cây bút lựa chọn thể hiện, đáng nói hơn cả là thể loại tiểu thuyết. Ở những hướng nghiên cứu khác nhau có thể nhận ra những giá trị khác nhau ẩn sâu dưới lớp vỏ ngôn từ hiện đại, độc đáo, thắm đẫm chất đời. Trong bài viết này, chúng tôi đi sâu khảo sát tâm thức chiến đấu vì nghĩa vụ quốc tế cao cả và khát vọng trở về đất nước của người lính tình nguyện trong tiểu thuyết chiến tranh biên giới Tây Nam, từ góc nhìn tham chiếu phân tâm học và hậu thực dân. Thông qua đó, chúng tôi nhận ra những đóng góp quan trọng của bộ phận tiểu thuyết đề tài ngoại biên nói riêng, văn học chiến tranh biên giới nói chung cho diện mạo của văn học hiện đại Việt Nam.

2. NỘI DUNG NGHIÊN CỨU

2.1. Đôi nét về tiểu thuyết đề tài chiến tranh biên giới Tây Nam

Cuộc chiến ở Campuchia với tất cả sự khốc liệt của nó cùng số phận của những người lính tình nguyện trên chiến trường đã được văn học thể hiện qua nhiều thể loại khác nhau. Trong những sáng tác về đề tài chiến tranh biên giới Tây Nam phải kể đến thành công của thể loại tiểu thuyết. Một số tiểu thuyết tiêu biểu trong mảng sáng tác này là: *Không phải trò đùa* (1987) của Khuất Quang Thụy, *Mùa xa nhà* (1999) của Nguyễn Thành Nhân, *Bên dòng sông Mê* (2008) của Bùi Thanh Minh, *Hoang tâm* (2013) của Nguyễn Đình Tú, *Miền hoang* (2014) của Suong Nguyệt Minh, *Dưới tán rừng thốt nốt* (2016) của Nguyễn Tam Mỹ, *Lính Hà* (2017) của Nguyễn Ngọc Tiến, *Viên đạn về trời* (2018) của Võ Diệu Thanh, *Một trăm ngày trước tuổi hai mươi* (2018) của Đoàn Tuấn,... Những tiểu thuyết trên đã phản ánh một cách chân thật hiện thực của cuộc chiến đấu chống Pol Pot ở biên giới Tây Nam và trên chiến trường K (Campuchia), đồng thời khắc họa thành công hình tượng người lính Việt Nam chiến đấu bảo vệ Tổ quốc và người lính tình nguyện Việt Nam thực hiện nghĩa vụ quốc tế ở Campuchia.

Nhận xét về giá trị của tiểu thuyết đề tài ngoại biên, Trần Ngọc Hiếu (2019) cho rằng trong tiểu thuyết “tính ký sự cũng rất đậm. Thậm chí đọc một số cuốn tiểu thuyết về chiến tranh biên giới Tây Nam mới được sáng tác gần đây, nếu có gì hấp dẫn lại không phải ở chủ đề vì chúng chưa thoát khỏi văn chương minh họa nhiều lắm. Với tôi, điểm đặc biệt của những tiểu thuyết này không nằm ở việc họ mô tả chiến tranh như thế nào mà nằm ở chỗ họ miêu tả phong tục” [1]. Như vậy, Trần Ngọc Hiếu phát hiện ra điểm hạn chế trong tiểu thuyết là tính ký sự của văn xuôi phi hư cấu và bóng dáng của văn học minh họa thời kỳ kháng chiến chống Mỹ. Tuy nhiên, ở một khía cạnh khác nhà nghiên cứu cũng nhận ra trong tiểu thuyết viết về chiến tranh biên giới Tây Nam một đôi nét thi pháp của tiểu thuyết hiện đại. Điểm mới của tiểu thuyết chiến tranh biên giới nằm ở cách nhà văn mô phỏng, tái hiện phong tục của đất nước Campuchia và Việt Nam. Hai quốc gia này đều nằm trong khu vực Đông Nam Á, có cùng đường biên giới, cùng một dòng Mekong chảy qua, đồng thời có bề dày truyền thống văn hóa. Từ những phân tích ngắn gọn nhưng sâu sắc, Trần Ngọc Hiếu đã đi

đến kết luận chung: “Chiến tranh biên giới Tây Nam được phủ lên đó nhiều diễn ngôn: cuộc chiến tranh bảo vệ chủ nghĩa xã hội, cuộc chiến tranh với nghĩa vụ quốc tế, cuộc chiến vì chính nghĩa, mang tình nhân loại” [1]. Đây cũng chính là tư tưởng cốt lõi của hầu hết các tiểu thuyết viết về đề tài chiến tranh biên giới Tây Nam.

2.2. Nỗi nhớ quê hương và khát khao trở về đất nước của người lính tình nguyện

Khi thể hiện nỗi nhớ quê hương và khao khát trở về đất nước ở nhân vật tha hương, các tác giả tiểu thuyết đã làm rõ tâm trạng của những người lính tình nguyện vì nhiệm vụ quốc tế cao cả nên phải tha hương, rời xa đất Mẹ Việt Nam để đi sang Campuchia cầm súng chiến đấu. Hình tượng người lính tình nguyện và “chuyên gia” Việt Nam trở thành hình tượng chủ đạo trong mảng sáng tác về giai đoạn lịch sử đau thương này. Khảo sát một số nhân vật là “bộ đội nhà Phật” (cách gọi quen thuộc của nhân dân Campuchia đối với lính tình nguyện), dễ dàng nhận ra trạng thái đau lòng khi phải xa quê hương của họ. Bên cạnh sự chông chênh trên đất khách, tấm lòng của người lính tình nguyện vẫn khôn nguôi nhớ về Tổ quốc Việt Nam. Nỗi nhớ gia đình, quê hương, đất nước trở thành nỗi nhớ thường trực trong tâm hồn của người lính.

2.2.1. Nỗi nhớ quê hương của người lính tình nguyện

Trong *Miền hoang* (Sương Nguyệt Minh), nhân vật Tùng thuộc kiểu nhân vật tha hương mang trong lòng nỗi nhớ quê hương da diết. Anh là bộ đội tình nguyện Việt Nam hỗ trợ Quân đội của Mặt trận Đoàn kết Dân tộc Cứu nước Campuchia tấn công sào huyệt Khmer Đỏ. Những ngày bị bắt làm tù binh lưu lạc giữa miền rừng Đăng rếck, nỗi cô đơn đã thôi thúc Tùng hướng về mảnh đất quê hương: “*Hương đồng là... quê hương, là Việt Nam, là cái nơi mình đã ra đi. Vậy thì bước, bước với ý chí phải sống, phải về với mẹ*” [4, tr.241]. Quê hương Việt Nam cũng trở thành điểm sáng ngời trong trái tim Phiền (*Dưới tán rừng thốt nốt*, Nguyễn Tam Mỹ) để rồi khi anh ra sức giúp đỡ nhân dân Campuchia xây dựng đất nước vẫn không quên lo lắng cho vận mệnh của Tổ quốc mình: “*Và càng nghĩ càng thương đất nước mình. Kết thúc cuộc chiến tranh giải phóng dân tộc kéo dài hơn một phần năm thế kỷ, đất nước hòa bình chưa được bao lâu đã phải đương đầu với hai cuộc chiến tranh xâm lược của hai ‘ông bạn láng giềng’ đơn phương phát động ở biên giới Tây Nam và biên giới phía Bắc*” [5, tr.39].

Đôi khi nhớ quê hương là nhớ về những điều dung dị, gần gũi và thân thương nhất. Nhớ về Việt Nam, người lính tình nguyện trong *Mùa xa nhà* (Nguyễn Thành Nhân) không thể nào quên được hình bóng của những người thân yêu vẫn ngày đêm trông đợi họ quay trở về: “*Họ nhớ cha mẹ, hoặc vợ con, hoặc người yêu, hoặc thậm chí một con cún con nào đó nhà nuôi từ hồi họ còn nhỏ xíu, một cây ổi già họ đã ngồi chên vên suốt những buổi trưa hè thơ dại*” [6, tr.201]. Trong cảnh ngộ đơn độc, lạc loài nơi đất khách quê người, những ký ức về gia đình, bạn bè, người yêu luôn là những ký ức quý giá nhất tiếp thêm sức mạnh cho người lính trên bước đường chiến đấu gian khổ. Hoặc có khi trong miền ký ức thăm thẳm của người lính, hình bóng quê nhà chỉ hiện lên thông qua

Chiến đấu vì nghĩa vụ cao cả và khát vọng trở về của người lính trong tiểu thuyết về đề tài chiến tranh...

những sự vật bình dị, bé nhỏ như “con cún con”, “cây ổi”, nhưng nó càng làm cho nỗi nhớ của người lính thêm khắc sâu. Phiên trong *Dưới tán rừng thốt nốt* (Nguyễn Tam Mỹ) cũng không nguôi nhớ về gia đình, trong một đêm đầy sao, “chuyên gia” đã thức trọn khi nghĩ về “*quê nhà xa gái, chắc giờ này hai đứa em tôi ôm nhau nằm ngủ ngon lành trên cánh phàn gõ mít đã lên màu thời gian, còn mẹ tôi ngả lưng nơi chiếc giường mẹ kê gần chái bếp sau một ngày làm lưng mệt nhọc*” [5, tr.25-26]. Ở chiến trường K., người lính không sao tìm được những mùi vị dân dã, quen thuộc của quê hương mình. Từ hình ảnh, nỗi nhớ quê nhà chuyển dần sang mùi vị, những mùi vị trong ký ức người lính đã được gọi thức để rồi hóa thành “*Nỗi nhớ thom mùi cốm dẹp mùa lúa mới, thom mùi thịt chuột đồng khìa sả ớt mùa nước nổi, thom mùi khói rạ đốt đồng những buổi chiều vàng*” [6, tr.101] hay “*Mùi rau thom thoang thoang gọi lên trong lòng những người lính nỗi nhớ quê nhà, gọi nỗi thèm thường*” [6, tr.199].

Bối cảnh rừng thiêng nước độc trong *Miền hoang* (Sương Nguyệt Minh) hay *Mùa xa nhà* (Nguyễn Thành Nhân) đều không phải là sản phẩm của trí tưởng tượng của nhà văn, đó chính là hình ảnh chân thật của chiến trường K. khốc liệt. Trên cái nền cảnh đó, người lính cảm thấy choáng ngợp, nỗi cô độc dấy lên trong họ cảm giác lạc lõng. Hồi tưởng lại vẻ đẹp của một miền quê thanh bình hay một đô thị chứa đầy kỷ niệm là cách để người lính xoa dịu đi những gian khổ ở chiến trường và cũng được an ủi phần nào. Nhân vật Huy “*nhớ con đường đến trường có mấy cây phượng đỏ nở hoa rất sớm*”, nhớ “*cái cù lao nhỏ giữa dòng mọc toàn những cây dừa nước*” [6, tr.51]. Nguyễn Thành Nhân đã cụ thể hóa nỗi nhớ của người lính, đất nước Việt Nam bấy giờ hiện lên qua con đường, mảnh ruộng, dòng sông, cái cù lao. Tất cả đã “hóa tâm hồn” (chữ dùng của Chế Lan Viên), lung linh trong trái tim người lính trẻ.

Tiểu thuyết đề tài chiến tranh biên giới Tây Nam còn đề cập đến tình trạng chật vật khi tiếp xúc với văn hóa Campuchia của người lính tình nguyện. Văn hóa vốn là một khái niệm trừu tượng, rộng lớn. Về cơ bản, văn hóa là yếu tố thấm sâu trong đời sống xã hội và đời sống con người. Trần Ngọc Thêm (1999) đề cao vai trò của con người trong quá trình hình thành và phát triển bản sắc văn hóa: “*Văn hóa là một hệ thống hữu cơ các giá trị vật chất và tinh thần do con người sáng tạo và tích lũy qua quá trình hoạt động thực tiễn, trong sự tương tác giữa con người với môi trường tự nhiên và xã hội*” [7]. Mỗi quốc gia có một nền văn hóa riêng biệt độc đáo, bên cạnh đó giữa các nền văn hóa cũng có sự giao thoa, tiếp thu học hỏi lẫn nhau nhưng vẫn nỗ lực để giữ lấy bản sắc riêng của từng dân tộc.

Trạng thái “shock” văn hóa (*Culture shock* - thuật ngữ mà Kalvero Oberg đưa ra lần đầu năm 1954) của người lính tình nguyện cũng được các tác giả tiểu thuyết đề cập đến. Mặc dù Việt Nam và Campuchia cùng là những quốc gia Đông Nam Á, có cùng đường biên giới, chung một dòng Mekong, có phong cảnh và văn hóa tương đồng nhau. Song, người lính tình nguyện không dễ dàng dung nạp văn hóa của nước bạn và xem đó là “cái gốc” của mình, đặc biệt là văn hóa ẩm thực. Đó là ẩm giác khó chịu

trước mùi mắm bò - hóc của nhân vật Huy trong *Mùa xa nhà* (Nguyễn Thành Nhân) giai đoạn đầu khi đến đất nước này, bởi qua cảm nhận của Huy đó là “*một mùi lạ lắm, tổng hợp từ mùi phân trâu bò, mùi đặc trưng của mắm bò - hóc*” [6, tr.154]. Phiên trong *Dưới tán rừng thốt nốt* (Nguyễn Tam Mỹ) cũng không chịu nổi mùi mắm bò - hóc vì vốn dĩ nó không phải là món ăn quen thuộc của người Việt Nam. Chính vì thế, lần đầu tiên trong đời người mùi mắm bò - hóc, Phiên đã “*ói mửa, nôn thốc nôn tháo*” [5, tr.21]. Cũng như Huy, ấn tượng ban đầu của Phiên về một món ăn phổ biến mang đặc trưng văn hóa ẩm thực Campuchia là: “*Thum thum. Tanh hôi... Tất cả cùng quết quện lại thành cái mùi tổng hợp thật khó có thể diễn tả thành lời*” [5, tr.21]. Bằng sự am hiểu sâu sắc những phong tục truyền thống của dân tộc Khmer, Nguyễn Thành Nhân đã vận dụng nguyên tắc mô phỏng những tập tục truyền thống trong *Mùa xa nhà* (Nguyễn Thành Nhân). Phong tục bao giờ cũng là điểm sáng trong văn hóa, trở thành niềm tự hào của mỗi quốc gia, dân tộc. Nguyễn Thành Nhân từng là người lính tình nguyện gắn bó bốn năm với đất nước Campuchia nên hiểu rõ những nét đặc sắc trong phong tục của người Khmer, trong đó có ngày Tết truyền thống Chol Chnam Thmay. Nhà văn đã lựa chọn và tái hiện lại những hoạt động chủ yếu của lễ hội này: “*Họ cũng nấu bánh tét, bánh ít, rồi tổ chức nhảy lăm thôn, chơi ném khăn, hát a - dâ, đá gà...*” [6, tr.179]. Không khí hội hè sôi động vừa tạo cảm giác bất ngờ và say đắm trong Huy, vừa khiến anh chạnh lòng nhớ về quê nhà: “*Ôi, quê nhà! Nhớ làm sao những con đường, những khu chợ hoa chợ Tết tràn ngập người qua kẻ lại, hội tụ biết bao nhiêu nàng thiếu nữ mắt sáng môi hồng, đẹp như tranh vẽ; những ngọn gió đầu xuân nhẹ vờn trên tà áo mỏng, trên những lá non, lộc biếc lao xao; hương thơm của muôn hoa, hương vị ngọt ngào của trái cây, bánh mứt, hương tóc của một ai đó vừa đi qua thoảng lại*” [6, tr.37]. Nỗi nhớ trong Huy nhẹ nhàng mà sâu lắng biết bao!

Vì đóng quân gần phum dân sinh nên bộ đội tình nguyện trong *Mùa xa nhà* (Nguyễn Thành Nhân) được đón Tết truyền thống Chol Chnam Thmay của người Campuchia. Ngược lại, bộ đội tình nguyện trong *Lính Hà* (Nguyễn Ngọc Tiến) phải đón cái Tết ở rừng sâu, một cái Tết thiếu thốn mà cũng thật khó quên trong cuộc đời người lính. Tết nơi đất khách gọi lên trong lòng tha nhân nỗi nhớ xót xa về ngày Tết cổ truyền của dân tộc - Tết Việt Nam: “*Nhớ ngày Tết còn ở nhà, trong túi hàng Tết bao giờ cũng có miếng bóng. Ngâm với nước, bóp với tí rượu và gừng, rửa sạch, thái chéo nấu canh thì tuyệt. Cổ tất niên không có bát bóng thì không phải là cổ Tết Hà Nội*” [8, tr.188]. Điểm gặp gỡ của các nhà tiểu thuyết viết về chiến tranh biên giới Tây Nam là việc họ cùng hướng ngòi bút về những phong tục, tập quán, những nét văn hóa tốt đẹp của dân tộc. Niềm hoài nhớ phong tục, tập quán truyền thống đã trở thành biểu hiện tâm thức đặc trưng của người lính tình nguyện Việt Nam. Đọc *Mùa xa nhà* (Nguyễn Thành Nhân), *Dưới tán rừng thốt nốt* (Nguyễn Tam Mỹ), *Lính Hà* (Nguyễn Ngọc Tiến),... và một số tiểu thuyết khác trong mảng sáng tác về đề tài chiến tranh biên giới Tây Nam, người đọc chẳng những thấu cảm được tấm lòng hướng về quê hương, tinh thần dân tộc sâu sắc của

Chiến đấu vì nghĩa vụ cao cả và khát vọng trở về của người lính trong tiểu thuyết về đề tài chiến tranh...

người lính tình nguyện mà còn nhớ về những ký ức thân thương gắn liền với phong tục truyền thống. Bằng những cách khác nhau, các tác giả đã tiếp thêm tình yêu phong tục, khơi gợi tình cảm dân tộc trong lòng mỗi người.

2.2.2. Khát vọng trở về cố quốc và ý thức thân phận của người lính tình nguyện

Khắc họa cảm giác cô đơn của con người khi sống và chiến đấu ở đất nước Campuchia - môi trường không thân thiết với mình, các nhà tiểu thuyết còn thể hiện khát vọng cháy bỏng của bộ đội tình nguyện: khát vọng hồi hương. Xuất phát từ đạo lý “*Lá rụng về cội*”, “*Con người có tổ có tông/ Như cây có cội như sông có nguồn*”, những người lính tình nguyện dù đang làm rất tốt trách nhiệm của công dân đất nước láng giềng với Campuchia vẫn không nguôi khao khát được trở lại quê hương. Tổ quốc không chỉ là nơi có gia đình, bạn bè, những người thân yêu của họ mà rộng lớn hơn là máu thịt và linh hồn, là cội nguồn cao quý.

Dù đang chiến đấu ở Campuchia nhưng dòng máu của người lính vẫn là dòng máu Việt, họ vẫn nói tiếng Việt là hướng lòng mình về đất Việt. Xuất phát từ nỗi nhớ quê hương cháy bỏng, các nhân vật trong tiểu thuyết *Mùa xa nhà* (Nguyễn Thành Nhân) “*người nào cũng mong được về thăm nhà, thăm quê một chuyến... Quê nhà! Ở đó có mẹ già, em thơ, ở đó có vợ hiền con ngoan, có người tình nhỏ... Biết bao thương nhớ đã chất chồng lên, đọng lại trong tim họ những tháng ngày qua*” [6, tr.239-240]. Hoàn cảnh chiến đấu khó khăn nguy hiểm, cái chết có thể đến với người lính tình nguyện bất cứ lúc nào, “*Có thể một khoảnh khắc sau, ai đó trong số họ sẽ không bao giờ nghĩ và nhớ nữa*” [6, tr.201]. Bởi vậy, họ luôn khát khao được trở về bên kia biên giới Tây Nam. Đó là đất Việt, nơi người lính được sinh ra và trưởng thành trong vòng tay của gia đình và trong truyền thống hùng anh của dân tộc. Nhiều người lính tình nguyện được trao cho cơ hội để học tập và tiến xa hơn, song họ chấp nhận từ bỏ những cơ hội trước mắt để được trở về như trường hợp của Phiến trong *Dưới tán rừng thốt nốt* (Nguyễn Tam Mỹ): “*hình ảnh mẹ tôi vò võ nơi quê nhà và tờ giấy báo trúng tuyển đại học đã ố vàng trong rương khiến tôi không thể gấn bó với sắc áo xanh màu của lá*” [5, tr.204].

Mặc dù khát khao được trở về nhưng người lính trong tiểu thuyết chiến tranh biên giới Tây Nam chưa bao giờ có ý định bỏ chiến trường về nước trước khi có quyết định phục viên. Cũng như tinh thần “*quyết tử cho Tổ quốc quyết sinh*” của người lính cụ Hồ thời kỳ kháng chiến chống Pháp và chống đế quốc Mỹ, người lính tình nguyện không chấp nhận trở về bởi với họ “*Máu sẽ đổ, thịt sẽ tan, nhưng không bao giờ người lính Việt Nam chùn bước*” [6, tr.66]. Suy nghĩ của nhân vật Huy trong *Mùa xa nhà* (Nguyễn Thành Nhân) là suy nghĩ chung của tuổi trẻ Việt Nam một thời dấn bước sang chiến trường K. làm nhiệm vụ quốc tế: “*Con thương nhớ má thật nhiều, thật nhiều... Má yêu dấu ngàn đời!... Không biết mai này con còn có ngày về với má hay không? Nhưng con sẽ không bao giờ là một người lính yếu hèn. Má ơi, hãy hiểu cho con!*” [6, tr.66]. Dầu thế, người lính tình nguyện vẫn mang trong lòng một niềm tin tất thắng. Trong bất kỳ hoàn cảnh nào

cũng nghĩ đến ngày trở về với sự chào đón nồng nhiệt của dân tộc và sự tiễn đưa bịn rịn của đồng bào Campuchia: “*có tinh thần dũng cảm người lính mới dám đối diện với địch, tự tin mình sẽ sống trở về*” [8, tr.94]. Đây chính là sự tiếp nối tuyệt vời của cảm hứng lãng mạn trong văn học Việt Nam thời kỳ trước đó.

Ngoài ra, sự tự vấn, trăn trở của người lính, nói cách khác đó là ý thức thân phận của họ cũng được các tác giả tiểu thuyết quan tâm thể hiện. Rời quê hương đi chiến đấu ở một đất nước khác, đổ máu vì một dân tộc khác, đã nhiều lần người lính tình nguyện đã đặt ra câu hỏi “vì sao”. Trong *Miền hoang* (Sương Nguyệt Minh), nhân vật anh Du là thế hệ trước của Tùng nên anh có thể hiểu thấu những suy nghĩ, trăn trở của Tùng khi cầm súng chiến đấu vì nước bạn: “*Anh biết chú mày vừa mới sang chiến trường K. nhưng đã từng dằn vò: vì sao những người lính tình nguyện Việt Nam có mặt ở đây, và hứng chịu đạn mìn gần 10 năm rồi vẫn chưa về cố hương, mà không phải là lính tráng của bọn nước lớn mà mẹ nào đấy?*” [4, tr.238]. Nhân vật Tuấn trong *Không phải trò đùa* (Khuất Quang Thụy) cũng đã từng băn khoăn, mơ hồ về mục đích, nhiệm vụ của cuộc ra đi đây bất ngờ: “*Cái cuộc ra trận mới lạ lùng làm sao? Anh đi lẫn với hàng trăm người dân bình thường. Họ lên tàu về phương Nam vì nhiều công việc khác nhau. Kẻ đi làm ăn, người đi nhận công tác ở một vùng đất mới, có người lẫn lộn vào miền Nam để tìm ngôi mộ của người thân đã hy sinh trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước, lại có những người sẵn tiền bạc và thời gian đã quyết định một chuyến vào Nam xem thử chủ nghĩa đế quốc đã để lại những gì sau khi phải cuốn gói? Còn anh và có thể có nhiều đồng chí cùng đi trên chuyến tàu này, thì ra mặt trận*” [9, tr.706-707]. Sau ngày đất nước thống nhất, thế hệ trẻ Việt Nam một lần nữa lại lên đường ra trận đánh Pol Pot, bảo vệ biên giới Tây Nam và mở rộng thành cuộc chiến đấu tình nguyện ở nước bạn. Tại Campuchia, nhiều lần người lính tình nguyện Việt Nam cảm thấy hụt hẫng trước thái độ cự tuyệt của một bộ phận người Khmer. Đó là trạng thái đau lòng của nhân vật Anh trong *Hoang tâm* (Nguyễn Đình Tú) khi “*cứ tưởng dân K. ai cũng yêu quý mình, ai cũng sẵn sàng chào đón mình như những vị anh hùng tới giải phóng cho họ*” [10, tr.184]. Kẻ đứng sau “châm ngòi” cho nhân dân Campuchia phản kháng lại bộ đội tình nguyện chính là Pol Pot. Chúng đã gieo rắc vào đầu của những con người hồn hậu chất phác những tư duy sai lạc, “*Chúng chửi quân tình nguyện Việt Nam mình là lũ xâm lược, chả khác gì mình chửi lính Mỹ trước đây*” [6, tr.144], “*Chúng gọi người Việt Nam là Duol với ý miệt thị*” [4, tr.236]. Thậm chí, Pol Pot còn thúc đốc người Campuchia phá hoại kế hoạch tác chiến của bộ đội Việt Nam. Trước tình cảnh và thái độ đó, nhiều người lính Việt cảm thấy chông chênh, tự hỏi rằng sự hy sinh của mình và đồng đội có thực sự đúng đắn hay không. Nhưng thực tế người lính tình nguyện ý thức về thân phận không phải để trốn chạy, từ bỏ. Sâu thẳm trong lòng bộ đội Việt Nam vẫn tin yêu và ra sức giúp đỡ nhân dân Campuchia, nhân vật Quân trong *Mùa xa nhà* (Nguyễn Thành Nhân) thổ lộ: “*Chúng ta hiểu họ, thương mến họ. Và những người dân chất phác này cũng hiểu và thương mến chúng ta. Còn như tại sao chúng ta lại phải chiến đấu thế này, là một chuyện không dễ nói. Đúng là nếu chúng ta sớm rút quân về*

Chiến đấu vì nghĩa vụ cao cả và khát vọng trở về của người lính trong tiểu thuyết về đề tài chiến tranh... thì tốt hơn, nhưng tình thế hiện nay rất nhiều chuyện rối ren” [6, tr.144]. Đây chính là nghĩa cử cao đẹp của bộ đội Việt Nam, nhân dân Việt Nam. Mối quan hệ giữa Campuchia và Việt Nam là mối quan hệ láng giềng anh em, cùng uống nước dòng Mekong, cùng một đường biên giới. Bởi thế, dân tộc Việt Nam không thể nào đứng nhìn nhân dân Campuchia chìm trong biển lửa của chế độ diệt chủng man rợ. Sự hy sinh của bộ đội Việt Nam suy cho cùng cũng vì “Định mệnh hai dân tộc. Định mệnh gắn kết số phận hai nước, hai dân tộc ở bên nhau, lúc khó khăn hoạn nạn không thể đừng giúp nhau” [4, tr.238-239]. Cội nguồn sâu xa của sự hy sinh đó chính là đạo lý tốt đẹp ngàn đời của dân tộc Việt: “Chúng ta đi từ đạo lý làm người trước, rồi mới đi cùng lý tưởng” [4, tr.239].

Có thể nói, khi viết tác phẩm các nhà văn chỉ khám phá biểu hiện tâm lý của nhân vật một cách bản năng bằng vốn sống, trải nghiệm cũng như cách cảm nhận của riêng mình. Hầu như các tác giả hoàn toàn không ý thức về phương diện lý thuyết hậu thuộc địa hay phân tâm học. Nhưng khi soi chiếu tác phẩm bằng “ánh sáng” của phân tâm học hay hậu thuộc địa, chúng ta cũng tìm thấy được những biểu hiện tương thích nhất định.

3. KẾT LUẬN

Ở địa hạt văn học viết về đề tài chiến tranh biên giới Tây Nam, có thể nhận thấy, mặc cảm lưu vong trở thành một trong những nội dung quan trọng hình thành nên sự phong phú của thế giới con người. Tuy chưa hình thành nên một dòng văn học chiến tranh biên giới (bao gồm chiến tranh biên giới Tây Nam và chiến tranh bảo vệ biên giới phía Bắc) nhưng đã có những tác phẩm có giá trị, đặc biệt là tiểu thuyết. Mặc dù số lượng các tác phẩm không nhiều như văn học Việt Nam thời kì kháng chiến chống Pháp và chống Mỹ, song về mặt chất lượng, những sáng tác về đề tài ngoại biên đó đã kịp thời phản ánh cuộc chiến đấu, tập trung khắc họa hình tượng con người trong cuộc chiến, đặc biệt là hình tượng người lính tình nguyện Việt Nam với phẩm chất dũng cảm, kiên cường, với tâm hồn hào hoa, lãng mạn. Thực tế cho thấy cuộc chiến tranh biên giới Tây Nam cũng nguy hiểm, ác liệt không thua gì cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp và chống đế quốc Mỹ, mảng sáng tác về đề tài chiến tranh biên giới Tây Nam cũng đạt được những thành tựu đáng kể, góp phần làm phong phú giai đoạn đổi mới của văn học Việt Nam.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1]. Trần Ngọc Hiếu (2019), Văn học chiến tranh phải kết nối với ngày hôm nay, *Báo điện tử VOV*, Website:
<https://vov.vn/van-hoa/van-hoc/van-hoc-ve-chien-tranh-bien-gioi-phai-ket-noi-voi-ngay-hom-nay-876569.vov>
- [2]. Bùi Thanh Thảo (2015), Tâm thức lưu đày trong truyện ngắn yêu nước ở đô thị miền Nam 1965 - 1975, *Tạp chí Khoa học Đại học Cần Thơ*, Tập 39, tr. 57 - 63.
- [3]. Nguyễn Văn Trung (2019), *Lược khảo văn học III*, Nxb Tổng hợp, Thành phố Hồ Chí Minh.
- [4]. Suong Nguyệt Minh (2014), *Miền hoang*, Nxb Trẻ, Thành phố Hồ Chí Minh.
- [5]. Nguyễn Tam Mỹ (2017), *Dưới tán rừng thốt nốt*, Nxb Đà Nẵng, Đà Nẵng.
- [6]. Nguyễn Thành Nhân (2019), *Mùa xa nhà*, Nxb Trẻ, Thành phố Hồ Chí Minh.
- [7]. Trần Ngọc Thêm (1999), *Cơ sở văn hóa Việt Nam*, Nxb Giáo dục, Hà Nội.
- [8]. Nguyễn Ngọc Tiến (2017), *Lính Hà*, Nxb Trẻ, Thành phố Hồ Chí Minh.
- [9]. Khuất Quang Thụy (2015), *Trong cơn gió lốc - Góc tâm tối cuối cùng - Không phải trò đùa*, Nxb Hội Nhà văn, Hà Nội.
- [10]. Nguyễn Đình Tú (2013), *Hoang tâm*, Nxb Hội Nhà văn, Hà Nội.
- [11]. Lê Ngọc Trà (2018), *Nhà văn và sáng tạo nghệ thuật*, Nxb Trẻ, Thành phố Hồ Chí Minh.

STRUGGLE FOR A NOBLE DUTY AND DESIRE TO RETURN IN THE NOVEL ON THE TOPIC OF THE SOUTHWEST BORDER DEFENCE WAR

Pham Khanh Duy

School of Social Sciences and Humanities, Can Tho University

Email: duygiangviennguvan@gmail.com

ABSTRACT

In Vietnamese literature after 1975, writings on the topic of the Southwest border war in general and novels in particular had an important position and made great contributions to the literature of this period. This article focuses on clarifying the noble mission, nostalgia and the desire to return home of the volunteer soldiers in the novels mentioned above. The thoughts, worries, inner torments as well as the sense of soldier's condition have been naturally, truthfully and emotionally expressed by the authors.

Keywords: Southwest border war, volunteer soldiers, psychoanalysis, novel.



Phạm Khánh Duy sinh ngày 16/8/1997 tại Cà Mau. Anh tốt nghiệp Cử nhân Ngữ văn tại Trường Đại học Cần Thơ và có bằng Thạc sĩ Văn học Việt Nam. Anh là Hội viên Hội Nhà văn Thành phố Cần Thơ và hiện đang nghiên cứu và giảng dạy chuyên môn Ngữ văn tại Thành phố Cần Thơ.

Lĩnh vực nghiên cứu: Văn học Việt Nam.